UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 679 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều;

Căn cứ Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 510/TTr-SNN ngày 05 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh *(kèm theo Kế hoạch số 509 /KH-SNN ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định này thi hành./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- PCVP Nhung, CVK;
- Báo, Đài PT và TH tỉnh;
- Lưu: VT, VP. ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

03KTTC_V.NAM_QĐUB

12

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

UBND TỈNH TÂY NINH **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 509 /KH-SNN	*Tây Ninh, ngày 05 tháng 3 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

I. KHÁI QUÁT CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHAI THÁC, TÌNH HÌNH VI PHẠM

1. Hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi

Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gồm: Hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng, hệ thống tưới tự chảy vùng nguyên liệu mía đường huyện Tân Châu (hồ Tha La và hệ thống thủy lợi Tân Châu); hệ thống các trạm bơm điện, gồm: 08 trạm bơm điện phía Tây sông Vàm Cỏ Đông và 02 trạm bơm điện thuộc vùng thủy lợi Dầu Tiếng, với tổng diện tích tưới thiết kế là 67.997 ha, gồm: 1.499 tuyến kênh tưới với tổng chiều dài là 1.400,765 km, trong đó bê tông hóa 870,278 km, đạt 62,10% và 278 tuyến kênh tiêu với tổng chiều dài là 561,451 km.

2. Hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi

Hiện nay, công tác quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh quản lý từ sau cống đầu kênh cấp 1 của kênh chính Đông, chính Tây, kênh chính Tân Hưng; quản lý hệ thống tưới tự chảy Vùng nguyên liệu mía đường huyện Tân Châu và 10 trạm bơm điện.

Về tổ chức bộ máy, gồm 08 Xí nghiệp thủy lợi các huyện, thành phố, 01 Xí nghiệp quản lý các Trạm bơm điện, 01 Trạm quản lý kênh liên huyện; 26 Hợp tác xã dịch vụ thủy lợi, 269 tổ thủy nông.

3. Tình hình vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

Theo báo cáo của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh tại: Báo cáo số 69/BC-TLTN-QLN ngày 06/7/2018 về việc tình hình vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Báo cáo số 139/BC-TLTN-QLN ngày 28/12/2018 về việc tổng hợp thống kê vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trên địa bàn tỉnh hiện có 766 trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; các trường hợp vi phạm điều được lập biên bản, chuyển đến UBND các xã để xử lý, khắc phục. Tuy nhiên, công tác xử lý các trường hợp vi phạm vẫn còn chậm, cụ thể: trồng cây lâu năm 238 trường hợp; xây công trình phụ 85 trường hợp; xây hàng rào 193 trường hợp; trụ điện 42 trường hợp; đặt ống bọng 20 trường hợp và 188 trường hợp vi phạm trong phạm vi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng vi phạm công trình thủy lợi nêu trên là do:

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi chưa được thực hiện đồng bộ và thường xuyên;

- Nhận thức về trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi của các hộ dân và ở một vài địa phương (xã, ấp) còn hạn chế; sự phối hợp giữa Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh với chính quyền các xã chưa chặt chẽ; chưa có kế hoạch, biện pháp phối hợp xử lý, ngăn chặn vi phạm triệt để dẫn đến vụ việc vi phạm tồn đọng, phát sinh ngày càng nhiều.

- Mặt khác, nhiều công trình thủy lợi chưa được cấp có thẩm quyền giao đất để quản lý, sử dụng theo quy định của Luật đất đai; chưa xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi, phương án cắm mốc chỉ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Việc xử lý vi phạm trong thời gian qua, chủ yếu là lập biên bản, nhắc nhở, vận động hộ vi phạm tự khắc phục, trả lại hiện trạng ban đầu, chưa tiến hành xử phạt vi phạm hành chính, tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ

Để thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Mục đích

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi để các đối tượng vi phạm tự chấp hành di dời, tháo dỡ công trình xây dựng trái phép, chặt bỏ cây lâu năm trồng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đảm bảo an toàn công trình, khi vận hành điều tiết nước và duy tu bảo dưỡng hệ thống công trình thủy lợi.

2. Yêu cầu

- Xử lý, giải tỏa các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải tiến hành đồng bộ, kiên quyết, có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, đơn vị liên quan.

- Mọi trường hợp vi phạm đều phải lập hồ sơ xử lý công khai, minh bạch, đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình xử lý, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động để mọi người dân hiểu và chấp hành.

3. Nhiệm vụ

- Tập trung xử lý đồng bộ, dứt điểm từng trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh và hoàn thành vào cuối năm 2019.

- Các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải lập hồ sơ xử lý theo đúng trình tự, quy định của pháp luật, kể cả các trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm.

4. Phạm vi

Kế hoạch xử lý trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi này áp dụng đối với tất cả các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh giao cho Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh quản lý, khai thác và bảo vệ.

III. NỘI DUNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục

Tổ chức tuyên truyền, giáo dục đến các đối tượng vi phạm hiểu rõ quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi để đối tượng vi phạm tự chấp hành di dời, tháo dỡ các công trình xây dựng, chặt bỏ cây trồng lâu năm trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Củng cố, hoàn thiện hồ sơ

Củng cố, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ các đối tượng vi phạm sau khi đã được tuyên truyền, vận động nhưng không tự nguyện chấp hành để làm cơ sở cho công tác xử lý theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

3. Biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm

a) Đối với trường hợp vi phạm trồng cây lâu năm, xây hàng rào, xây nhà tạm và công trình phụ:

- Tổng số vi phạm trồng cây lâu năm, xây hàng rào, xây nhà tạm và công trình phụ là 516 trường hợp.

- Biện pháp xử lý: Giao Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh phối hợp với chính quyền, các tổ chức Mặt trận, Hội, Đoàn thể tuyên truyền, vận động để người dân biết về nội dung Kế hoạch xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; đồng thời thông báo đến các đối tượng vi phạm để chủ động, khắc phục trong thời gian 30 ngày kể từ ngày được thông báo, các hộ vi phạm phải tự di dời cây trồng, tháo dỡ công trình xây dựng trái phép ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Trường hợp các hộ vi phạm không chấp hành, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh cùng với UBND các xã lập biên bản xử lý vi phạm hành chính, chuyển cho cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định xử lý theo quy định; sau 01 tháng kể từ ngày ra quyết định xử phạt hành chính, các hộ vi phạm không chấp hành, lập thủ tục cưỡng chế theo quy định.

b) Đối với trường hợp vi phạm đặt ống bọng

- Số lượng vi phạm đặt ống bọng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi là 20 trường hợp.

- Biện pháp xử lý: Giao Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh rà soát, thống kê vị trí đặt ống bọng, nếu đảm bảo an toàn công trình, không ảnh hưởng đến công tác quản lý vận hành, phù hợp với thực tế yêu cầu phục vụ tưới, tiêu sản xuất của người dân thì không áp dụng biện pháp xử lý, đồng thời hướng dẫn người dân thực hiện đúng quy trình, kỹ thuật đặt ống bọng tưới, tiêu để lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép theo quy định. Trường hợp không đảm bảo thì phải tháo dỡ theo quy định.

c) Đối với các trường hợp vi phạm lắp đặt trụ điện trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi

- Số lượng trụ điện trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi là 42 trụ, trong đó:

+ Số lượng trụ điện chưa phải di dời ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi là 06 trụ điện (với lý do vẫn đảm bảo an toàn công trình, không gây ảnh hưởng đến công tác quản lý vận hành công trình).

+ Số lượng trụ điện cần phải di dời ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi là 36 trụ điện (không đảm bảo an toàn công trình, gây ảnh hưởng đến công tác quản lý vận hành công trình).

- Biện pháp xử lý đối với các trụ điện cần phải di dời: Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh trực tiếp làm việc và thông báo cho Công ty Điện lực Tây Ninh, Bưu điện tỉnh Tây Ninh phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức di dời trụ điện ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong thời gian 03 tháng kể từ ngày nhận được thông báo. Sau thời gian trên, trường hợp không thực hiện, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh lập biên bản vi phạm, đề nghị cơ quan, cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

d) Đối với các trường hợp vi phạm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Tổng số vi phạm đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi là 188 trường hợp (trồng cây là 103 trường hợp, xây dựng hàng rào 53 trường hợp, xây dựng công trình phụ là 29 trường hợp, xây nhà là 03 trường hợp), trong đó:

- Đối với 19 trường hợp đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân đúng quy định (cấp trước khi có Quyết định số 351/QĐ-CT ngày 18/4/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành quy định phạm vi lưu không bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, hiện nay đã được thay thế bằng Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh). Biện pháp xử lý là vận động để người dân được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tự nguyện di dời tài sản, công trình, cây trồng ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Trường hợp không thực hiện, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh phối hợp với UBND huyện

kiểm tra, xác định cụ thể những tuyến kênh phải đền bù và những tuyến kênh không đền bù để đưa ra biện pháp xử lý cho phù hợp.

- Đối với 41 trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng lấn trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi sai quy định (cấp sau khi có Quyết định số 351/QĐ-CT, hiện nay đã được thay thế bằng Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND). Biện pháp xử lý là đề nghị UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng cấp huyện cùng với UBND xã tiến hành làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, đồng thời vận động người dân tháo dỡ, di dời tài sản, công trình, cây trồng ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; đồng thời rà soát diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng lấn trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để tiến hành thu hồi, điều chỉnh lại diện tích, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân theo quy định.

- Đối với 128 trường hợp chưa xác định được thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng lấn trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (do một số hộ dân không cho mượn hoặc đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng). Biện pháp xử lý là đề nghị UBND huyện phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh làm rõ thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của từng đối tượng, để xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hay sai so với quy định, đưa ra biện pháp xử lý cho phù hợp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

Giao Chi cục Thủy lợi tham mưu văn bản đề nghị UBND các huyện, thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này; chủ trì, theo dõi, đôn đốc kết quả thực hiện xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn các huyện, thành phố; tổng hợp báo cáo, phản ánh tình hình tổ chức thực hiện (khó khăn, vướng mắc), đề xuất các giải pháp thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND biết chỉ đạo.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND các xã rà soát thống kê, phân loại cụ thể từng trường hợp vi phạm và lập kế hoạch, tiến độ xử lý dứt điểm từng trường hợp vi phạm; kiểm tra, rà soát lại diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong phạm vi công trình thủy lợi, để chỉ đạo xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh thực hiện các biện pháp xử phạt, cưỡng chế theo quy định trong trường hợp các hộ vi phạm không chấp hành.

- Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi của huyện, thành phố vận động các hộ gia đình tự thực hiện tháo dỡ và cam kết không vi phạm trong thời gian tới.

3. Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện đối với các hành vi vi phạm. Cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, đối tượng vi phạm phục vụ công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Phối hợp với chính quyền địa phương xử lý các hộ vi phạm, ký cam kết, vận động các hộ tự thực hiện giải tỏa, tháo dỡ. Trường hợp các hộ không chấp hành củng cố hồ sơ, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Tổ chức quản lý, bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, kịp thời phát hiện ngăn chặn, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, không để phát sinh mới vi phạm.

- Xây dựng phương án cắm mốc chỉ giới các công trình thủy lợi để quản lý theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

4. Công ty Điện lực Tây Ninh, Bưu điện tỉnh Tây Ninh

Lập kế hoạch thực hiện di dời các trụ điện không đảm bảo an toàn, ảnh hưởng đến công tác quản lý, vận hành công trình thủy lợi, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

5. Các sở, ngành liên quan

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh tổng hợp, phân loại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp chồng lấn trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để đề xuất UBND huyện biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; tham gia cùng UBND các huyện, thành phố giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình xử lý các trường hợp vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ của ngành Tài nguyên môi trường.

b) Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh hỗ trợ các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện.

c) Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh, Báo Tây Ninh phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố thông tin, tuyên truyền Kế hoạch xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh để Nhân dân hiểu, biết và thực hiện.

6. Kinh phí thực hiện

Giao Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh tổng hợp, lập dự toán kinh phí hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm trên địa bàn tỉnh, nguồn kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi công ích hàng năm của Công ty.

7. Thời gian thực hiện và chế độ thông tin, báo cáo

a) Thời gian thực hiện: Phấn đấu giải quyết hoàn thành trong năm 2019.

b) Chế độ thông tin, báo cáo: Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai phối hợp thực hiện tốt Kế hoạch này; định kỳ báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo và tổ chức sơ kết vào cuối năm 2019, tổng kết hoàn thành kế hoạch trong tháng 11 năm 2020).

Trong quá trình thực hiện, nếu khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị tổng hợp, báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- GĐ Sở, PGĐ Sở phụ trách;
- Sở TNMT, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh;
- Công ty Điện lực Tây Ninh;
- Công ty TNHH MTV KTTL Tây Ninh;
- Bưu điện tỉnh Tây Ninh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Kinh tế thành phố;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Lưu: VT, CCTL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TÂY NINH

Lê Văn Đáo

Phụ lục 1

TỔNG HỢP CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

(Kèm theo Kế hoạch số 509 /KH-SNN ngày 05 /02/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Địa bàn huyện, xã	Tổng số vụ vi phạm	Trong đó:					
			Trồng cây	Xây hàng rào	Xây nhà, công trình phụ	Trụ điện	Đặt bọng	Cấp Giấy chứng nhận QSĐ
I	**Huyện Dương Minh Châ**	**134**	**72**	**21**	**19**	**21**	**0**	**1**
1	Xã Lộc Ninh	12	10		1	1		
2	Xã Truông Mít	45	13	13	13	5		1
3	Xã Chà Là	24	21		1	2		
4	Xã Bàu Năng	13	7	3	3			
5	Xã Phan	4	3	1				
6	Phước Minh	1	1					
7	Phước Ninh	20	4	3		13		
8	Cầu Khởi	15	13	1	1			
II	**Huyện Gò Dầu**	**199**	**35**	**22**	**15**	**1**	**18**	**108**
2	Cẩm Giang	11	6	5				
3	Thạnh Đức	110	13	10	0		7	80
4	Hiệp Thạnh	10	10					
5	Bàu Đồn	5	2			1	2	
6	Phước Thạnh	27	4	7	15		1	
7	Phước Đông	23	0	0	0		7	16
8	Thanh Phước	13	0	0	0	0	1	12
III	**Huyện Tân Châu**	**6**	**2**	**1**	**0**	**3**	**0**	**0**
1	Thị trấn	2		1		1		
2	Thạnh Đông	4	2			2		
IV	**Huyện Châu Thành**	**140**	**49**	**69**	**13**	**8**	**1**	**0**
1	An Cơ	19	11	7	1			
2	Đồng Khởi	31	16	11	1	2	1	
3	Hảo Đước	43	14	24	5			
4	Trí Bình	3		2	1			
5	Thái Bình	24	4	15	2	3		
6	Thanh Điền	9	2	7				
7	An Bình	9		3	3	3		
8	Phước Vinh	2	2					
V	**Thành phố Tây Ninh**	**97**	**31**	**39**	**24**	**2**	**1**	**0**
1	Phường I	8		8				
2	Ninh Sơn	6	1		5			
3	Tân Bình	13	3	4	5		1	
4	Bình Minh	70	27	27	14	2		
VI	**Huyện Tân Biên**	**37**	**11**	**11**	**5**	**0**	**0**	**10**
1	Mỏ Công	1	1					
2	Tân Phong	33	8	11	4			10

3	Thạnh Bình	3	2		1			
VII	**Huyện Hòa Thành**	**43**	**25**	**0**	**0**	**2**	**0**	**16**
1	Trường Đông	43	25	0	0	2		16
VIII	**Huyện Trảng Bàng**	**90**	**12**	**28**	**9**	**2**	**0**	**39**
1	Đôn Thuận	15	2	0		2		11
2	Hưng Thuận	20	5	4	2			9
3	Lộc Hưng	21	0	11	0			10
4	Gia Lộc	20	5	4	7			4
5	An Tịnh	9		9				
6	Gia Bình	5						5
IX	**Huyện Bến Cầu**	**20**	**1**	**2**	**0**	**3**	**0**	**14**
1	Thị trấn	1		1				
2	Long Thuận	18	1	0	0	3		14
3	Tiên Thuận	1		1				
	TỔNG CỘNG	**766**	**238**	**193**	**85**	**42**	**20**	**188**

Phụ lục 2

TRƯỜNG HỢP TRỤ ĐIỆN TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

(Kèm theo Kế hoạch số 569 /KH-SNN ngày 05 /02/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Cơ quan đơn vị	Tên kênh	Vị Trí		Xã	Đánh giá
			Bờ tả	Bờ Hữu		
1	Điện Lực	N2A	K1+200-K1+500		Lộc Ninh	Không phải di dời
2	Điện Lực	N6-3	K0+613		Truông Mít	Cần di dời
3	Điện Lực	N5	K0+260		Truông Mít	Không phải di dời
4	Điện Lực	N5-2	K0+250		Truông Mít	Cần di dời
5	Điện Lực	N8-3		K0+466	Truông Mít	Cần di dời
6	Điện Lực	N2A-7-8	K0+250		Truông Mít	Cần di dời
7	Điện Lực	TN1-2		K1-KC	Chà Là	Không phải di dời
8	Điện Lực	TN0-2A-1		K0+400-K0+500	Phước Ninh	Không phải di dời
9	Bưu Điện	TN0-4		K3+600	Phước Ninh	Cần di dời
10	Bưu Điện	TN0-4	K4+530		Phước Ninh	Cần di dời
11	Điện Lực	TN0-4-1		K0+010	Phước Ninh	Cần di dời
12	Điện Lực	TN0	K0+020		Phước Ninh	Cần di dời
13	Điện lực	TN0		K0+020	Phước Ninh	Cần di dời
14	Điện lực	TN0	K0+085-K0+430		Phước Ninh	Cần di dời
15	Điện lực	TN0	K0+550-K0+650		Phước Ninh	Cần di dời
16	Điện lực	TN0	K0+800-K0+820		Phước Ninh	Cần di dời
17	Điện lực	TN0		K0+950	Phước Ninh	Cần di dời
18	Điện lực	TN0	K0-K1		Phước Ninh	Không phải di dời
19	Điện lực	TN0		K1+100-K1+200	Phước Ninh	Không phải di dời
20	Điện lực	TN0-8		K2+500	Phước Ninh	Cần di dời
21	Điện lực	TN17	K12+818	K12+818	Thái bình	Cần di dời
22	Điện lực	TN1-11	K0+100	K0+050	Trường Đông	Cần di dời
23	Điện Lực	TN1-14	K0+850	K0+700	Trường Đông	Cần di dời
24	Điện Lực	N16-2		K0+070	Đôn Thuận	Cần di dời
25	Nguyễn Thị Thúy	K.chính Tân Châ	K9+000		Thị Trấn Tân Châu	Cần di dời
26	Trần Thanh Tùng	N8	K0+700-K1+500		Thị Trấn Tân Châu	Cần di dời
27	Dương Tấn Tài	Tiêu Thạnh Quới	K1+800		Thị Trấn Tân Châu	Cần di dời
28	Quan Cẩm Ninh	TN17-15	K3+250		Thành phố Tây Nin	Cần di dời
29	Phạm Thị Kim Liê	TN17-13-8	K1+200		Thành phố Tây Nin	Cần di dời
30	Phạm Văn Tốt	N5	K0+200		Long Thuận	Cần di dời
31	Mai Văn Chờ	N3-1		K0+150	Long.Thuận	Cần di dời
32	Mai Văn Chờ	N3-4	K0+400		Long.Thuận	Cần di dời
33	DN Hoàn Ngọc	TN1		K1+900	Chà Là	Cần di dời
34	Nguyễn Văn Lự	TN17		K1+900	Đồng Khởi	Cần di dời
35	Lê Hồng Phong	TN17	K6+500		Đồng Khởi	Cần di dời
36	Phạm Văn Tấn	TN17	K11+200		Thái Bình	Cần di dời
37	Nguyễn Văn Nở	TN17		K14+200	Thái Bình	Cần di dời
38	Nguyễn Hữu Thọ	TN17	K14+600		An Bình	Cần di dời
39	Vũ Tiến Dũng	TN17	K14+760		An Bình	Cần di dời
40	Nguyễn Hữu Phướ	TN17	K15-K15+600		An Bình	Cần di dời
41	Trần Văn Dân	N14		K0+600	Đôn thuận	Cần di dời
42	Võ Khai Bút	N14		K2+500	Bàu Đồn	Cần di dời

Ghi chú:

- Công ty Điện lực Tây Ninh: 22 trụ điện (06 trụ điện không phải di dời)
- Bưu điện tỉnh Tây Ninh: 02 trụ điện
- Hộ gia đình: 18 trụ điện

Phụ lục 3

TRƯỜNG HỢP VI PHẠM ĐÃ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Kế hoạch số 509 /KH-SNN ngày 05 /02/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên công trình, hệ thống công trình tổ chức cá nhân vi phạm	Thời gian phát sinh	Vị trí		Địa điểm vi phạm		Hình thức vi phạm	Năm cấp giấy
			Bờ tả	Bờ hữu	Xã (phường, thị trấn)	huyện (quận, thành phố)		
I	***XNTL Tân Biên Kênh chính Tân Hưng***							
1	Nguyễn Văn Lến	2014	K26+310-K26+320		Tân Phong	Tân Biên	Công trình phụ	
2	Nguyễn Thành Thuận	2014	K26+320-K26+340		Tân Phong	Tân Biên	Công trình phụ	2014
3	Nguyễn Văn Hòa	2014	K26+340-K26+350		Tân Phong	Tân Biên	Trồng cây	2013
4	Nguyễn Văn Gặt	2014	K26+420-K26+450		Tân Phong	Tân Biên	Trồng cây	2010
5	Trần Hữu Phước	2014	K26+460-K26+500		Tân Phong	Tân Biên	Hàng rào, cây	2009
6	Lê Văn Trừ	2014		K26+380-K26+400	Tân Phong	Tân Biên	Công trình phụ	2013
7	Nguyễn Văn Phong	2014		K26+440-K26+450	Tân Phong	Tân Biên	Công trình phụ	2013
8	Nguyễn Thị Chum	2014		K26+460-K26+470	Tân Phong	Tân Biên	Công trình phụ	2014
9	Phạm Thị Bề	2014		K26+600-K26+620	Tân Phong	Tân Biên	Công trình phụ	
10	Nguyễn Thị Bế	2014		K26+620-K26+630	Tân Phong	Tân Biên	Công trình phụ	
II	***Hòa Thành***							
	Kênh TN1-11							
1	Lê Văn Mạnh	2014		K0-K0+150	Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2003
2	Phan Huy Hoàng	2014	K0+100-K0+250		Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2006
3	Phan Huy Hoàng	2014		K0+200-K0+300	Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2006
4	Phạm Văn Hùng	2014	K0+390-K0+470		Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	1993
5	Lê Thị Thúy Hằng	2014		K0+596-K0+770	Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2000
	Kênh TN1-11A							
6	Lê Kim Phương	2014	K0+420-K0+450		Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2010
7	Lê Bích Liễu	2014	K0+650-K0+750		Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2010
8	Lê Bích Liễu	2014		K0+650-K0+750	Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2010
9	Lê Ngọc Dung	2014		K0+420-K0+450	Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2010
10	Huỳnh Trung Hồng	2014	K0+570-K0+620		Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2011
	Kênh TN1-13							
11	Phạm Văn Cưỡng	2014		K0+180-K0+230	Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2013
	Kênh TN1-14							
12	Huỳn Thị Ánh	2014	K0+845-K0+870		Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2001
13	Lê Văn Phó	2014		K0+715-K0+845	Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	1993
14	Lê Văn Phó	2014	K0+715-K0+845		Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	1993
15	Lê Văn Tuấn	2014		K0+865-K0+956	Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2010
16	Trần Thị Tuyết Mai	2014	K0+785-K0+965		Trường Đông	Hòa Thành	Trồng cây	2004
III	***Trạm Quản lý kênh liên huyện***							
	Kênh N8							
1	Nguyễn Minh Huấn	2014	K0+650		Truông Mít	D.M.Châu	Trồng cây	
	Kênh N18							
2	Lê Văn Đầu	2014	K0+700		Đôn Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	
3	Nguyễn Văn Vịnh	2014		K1+030	Đôn Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	
4	Nguyễn Văn Mướng	2014	K1+050	K1+050	Đôn Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	
5	Nguyễn Văn Dùm	2014		K1+180	Đôn Thuận	Trảng Bàng	Hàng rào	
6	Nguyễn Thị Giang	2014	K1+600	K1+600	Đôn Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	
7	Nguyễn Văn Ga	2014		K1+700	Đôn Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	
8	Lê Thanh Sơn	2014		K1+800	Đôn Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	
9	Lê Thanh Tân	2014		K1+850	Đôn Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	
10	Đặng Văn Năng	2014	K1+900	K1+900	Đôn Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	
11	Dương Văn Hoàng	2014		K1+950	Đôn Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	
12	Đặng Văn Năng	2014		K2+230	Đôn Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	
13	Đặng Văn Cu	2014	K4+830		Phước Đông	Gò Dầu	Trồng cây	

14	Đỗ Văn Phúc	2014	K5+025		Phước Đông	Gò Dầu	Hàng rào, cây	
15	Lê Văn To	2014	K5+368		Phước Đông	Gò Dầu	Công trình phụ	
16	Nguyễn Văn Cộng	2014		K5+420	Phước Đông	Gò Dầu	Hàng rào	
17	Lê Ngọc Trọng	2014		K5+500	Phước Đông	Gò Dầu	Hàng rào	
18	Nguyễn Văn Tú	2014	K5+650		Phước Đông	Gò Dầu	Trồng cây	
19	Nguyễn Văn Ý	2014		K5+880	Phước Đông	Gò Dầu	Trồng cây	
20	Chế Văn An	2014	K6+050		Phước Đông	Gò Dầu	Hàng rào	
21	Chế Văn Nem	2014		K6+050	Phước Đông	Gò Dầu	Trồng cây	
22	Huỳnh Văn Loan	2014	K6+100		Phước Đông	Gò Dầu	Hàng rào, cây	
23	Huỳnh Văn Đợt	2014		K6+250	Phước Đông	Gò Dầu	Trồng cây	
24	Trần Văn Chớ	2014	K6+850		Phước Đông	Gò Dầu	Trồng cây	
25	Lê Văn Cập	2014		K7+039	Phước Đông	Gò Dầu	Hàng rào, cây	
26	Huỳnh Văn Miếng	2014	K7+050		Phước Đông	Gò Dầu	Hàng rào, cây	
27	Nguyễn Văn Phong	2014		K7+400	Phước Đông	Gò Dầu	Hàng rào	
28	Phạm văn Cọt	2014	K7+420		Phước Đông	Gò Dầu	Hàng rào, cây	
	Kênh N18-19-4							
29	Hồ Văn Chinh	2014		K0+025	Thanh Phước	Gò Dầu	Hàng rào	
30	Lê Văn Ca	2014		K0+070	Thanh Phước	Gò Dầu	Hàng rào, cây	
31	Nguyễn Tấn Thành	2014	K0+280		Thanh Phước	Gò Dầu	Trồng cây	
32	Nguyễn Văn Tâm	2014		K0+550	Thanh Phước	Gò Dầu	Hàng rào	
33	Trà Văn Đèo	2014		K0+700	Thanh Phước	Gò Dầu	Hàng rào	
34	Trà Văn Đèo	2014		K0+800	Thanh Phước	Gò Dầu	Hàng rào	
35	Nguyễn Văn Khen	2014		K0+900	Thanh Phước	Gò Dầu	Hàng rào, cây	
36	Phan Văn Ham	2014		K1+500	Thanh Phước	Gò Dầu	Trồng cây	
37	Nguyễn Trung Nghĩa	2014	K2+550		Thanh Phước	Gò Dầu	Công trình phụ	
38	Nguyễn Văn Thình	2014	K2+800		Thanh Phước	Gò Dầu	Công trình phụ	
39	Trần Văn Hùng	2014		K4+150	Thanh Phước	Gò Dầu	Hàng rào	
40	Nguyễn Văn Sửa	2014	K5+200		Thanh Phước	Gò Dầu	Công trình phụ	
41	Hồ Văn Khuê	2014	K6+450		Gia Bình	Trảng Bàng	Công trình phụ	
42	Trương Dục Bửu	2014		K6+550	Gia Bình	Trảng Bàng	Trồng cây	
43	Diêu Xuân Nhiên	2014	K6+800		Gia Bình	Trảng Bàng	Công trình phụ	
44	Nguyễn Hữu Tài	2014		K6+920	Gia Bình	Trảng Bàng	Hàng rào	
45	Nguyễn Thanh Cang	2014		K7+200	Gia Bình	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	
IV	***XNTL Trảng Bàng***							
	Kênh N22							
1	Nguyễn Thị Ngấm	2014	K4+250		Lộc Hưng	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	2010
	Kênh N24							
2	Trần Minh Hoàng	2014	K1+126-K1+570		Lộc Hưng	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	2009
3	Trần Văn Lâu	2014		K1+700-K1+950	Lộc Hưng	Trảng Bàng	Nhà, cây	2014
4	Trần Thị Nhừ	2014		K2+600	Lộc Hưng	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	1994
5	Phạm Thị Lẻo	2014	K4+020-K4+040		Lộc Hưng	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	1998
6	Phạm Thị Lẻo	2014	K3+800-K3+900	K4+737-K5+100	Lộc Hưng	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	2002
7	Phạm Thị Suông	2014	K5+100-K5+332		Lộc Hưng	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	1994
	Kênh N22-2							
8	Phùng Văn Chốt	2014		K0+030-K0+055	Lộc Hưng	Trảng Bàng	Trồng cây	2013
9	Nguyễn Văn Ngang	2014	K0+220-K0+230	K0+220-K0+230	Lộc Hưng	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	2013
10	Nguyễn Thúy Nga	2014		K0+233-K0+249	Lộc Hưng	Trảng Bàng	Trồng cây	1995
	Kênh N23-7							
11	Nguyễn Văn Phương	2014	K0+320-K0+400		Hưng Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	2012
12	Nguyễn Thị Ảnh	2014		K0+352-K0+400	Hưng Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	2012
13	Phạm Văn Tèo	2014	K0+450-K0+550	K0+450-K0+550	Hưng Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	2005
14	Trần Văn Đờn	2014	K1+030		Hưng Thuận	Trảng Bàng	Nhà	2007
	Kênh N23-6							
15	Phạm Thị Nghiêm	2014	K0+175-K0+200		Hưng Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	1994
16	Võ Văn Hề	2014	K2+365-K2+640		Hưng Thuận	Trảng Bàng	Hàng rào	1999
	Kênh N23-8							
17	Phạm Văn Ton	2014		K0-K0+450	Hưng Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	1994

18	Phạm Văn Cát	2014	K0÷K0+400		Hưng Thuận	Trảng Bàng	Trồng cây	1994
	Kênh N23-9							
19	Nguyễn Văn Măng	2014	K0+450÷K0+550		Hưng Thuận		Trồng cây	1994
	Kênh N20-18							
20	Võ Văn Dể	2014		K2+040-K2+100	Gia Lộc	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	1995
21	Võ Nữ Hòa Bình	2014		K2+304-K2+364	Gia Lộc	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	2012
22	Nguyễn Thị Pha	2014	K3+276-K3+340		Gia Lộc	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	2014
23	Nguyễn Thành Tiệp	2014		K3+360-K3+400	Gia Lộc	Trảng Bàng	Hàng rào, cây	2006
V	***XNTL Gò Dầu***							
	Kênh N4-17	**UBND Xã Thạnh Đức xác nhận đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tới chân công trình**						
1	Lê Văn Sam	2014	K0+300-K0+400		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
2	Phạm Thị Tuyết	2014		K0+300-K0+500	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
3	Nguyễn Văn Có	2014		K0+500-K0+650	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
4	Nguyễn Ngọc Phận	2014	K0+800-K0+900		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
5	Nguyễn Thanh Vân	2014	K1-K1+100		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
6	Nguyễn Thị Hồng	2014	K1+304-K1+340		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
7	Phùng Minh Sơn	2014		K1+370-K1+420	Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
8	Phùng Văn Nhựt	2014		K1+440-K1+500	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
9	Lê Văn Phong	2014	K1+900-K1+996		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
10	Nguyễn Văn Thanh	2014	K2-K2+050		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
11	Nguyễn Văn Chúng	2014		K2+150-K2+240	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
12	Nguyễn Thành Phục	2014	K2+060		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
13	Nguyễn Thành Trí	2014	K2+070		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
14	Nguyễn Hồng Phúc	2014	K2+080		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
15	Nguyễn Văn Triệu	2014	K2+090		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
16	Lê Văn Bằng	2014	K2+100		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
17	Nguyễn Thùy Dung	2014	K2+250		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
18	Trần Văn Chiến	2014	K2+260		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
19	Nguyễn Văn Hùng	2014	K2+270		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
20	Đỗ Thị Xua	2014	K2+280		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
21	Trương Thị Hạnh	2014	K2+290		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
22	Phan Thị Bồng	2014	K2+300		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
23	Nguyễn Văn Phú	2014		K2+300-K2+370	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
24	Lê Văn Hùng	2014		K3+600-K3+700	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
25	Trần Văn Em	2014	K3+650-K3+700		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
26	Nguyễn Văn Dự	2014	K3+800-K3+850		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
27	Nguyễn Văn Cương	2014		K3+850-K3+930	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
28	Nguyễn Văn Phụng	2014	K3+850-K3+880		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
29	Ông Chanh	2014	K3+880-K3+890		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
30	Nguyễn Văn Sơn	2014	K3+890-K3+900		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
31	Nguyễn Thị Thủy	2014		K3+900-K4+080	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
32	Lê Văn Xuân	2014	K3+930		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
33	Trần Văn Hải	2014	K3+940		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
34	Nguyễn T. Tuyết Sương	2014	K3+950		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
35	Nguyễn Văn Manh	2014	K3+960		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
36	Dương Hoài Minh	2014	K3+970		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
37	Nguyễn Ngọc Anh	2014	K3+980		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
38	Phạm Thị Nga	2014	K3+990		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
39	Nguyễn Thanh Đông	2014	K4+000		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
40	Nguyễn Thị Tuyết	2014		K4+090-K4+120	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
41	Đỗ Văn Bi	2014		K4+120-K4+170	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
42	Đỗ Văn Na	2014	K4+130		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
43	Trần Văn Em	2014	K4+130-K4+140		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
44	Đỗ Quốc Thống	2014	K4+140-K4+150		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
45	Đỗ Văn Tâm	2014			Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
46	Nguyễn Thị Thủy	2014	K4+850-K4+870		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
47	Vương Văn Thức	2014	K5+120-K5+150		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	

48	Hồ Văn Minh	2014	K5+310-K5+330		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
49	Nguyễn Văn Út	2014		K5+350-K5+380	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
50	Nguyễn Văn Hồng	2014	K5+420-K5+430		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
51	Nguyễn Văn Hà	2014	K5+450-K5+460		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
52	Nguyễn Thị Bảy	2014	K5+470-K5+480		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
53	Nguyễn Văn Hà	2014		K5+480-K5+500	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
54	Võ Thành Lâm	2014	K5+480-K5+500		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
55	Lê Văn Bảnh	2014		K5+550-K5+560	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
56	Lê Văn Hòa	2014		K5+560-K5+570	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
57	Nguyễn Văn Phú	2014	K5+560-K5+570		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
58	Đỗ Thị Hạnh	2014	K5+570-K5+580		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
59	Đỗ Văn Sang	2014	K5+600-K5+610		Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
60	Đỗ Thị Mau	2014	K5+610-K5+620		Thạnh Đức	Gò Dầu	Công trình phụ	
61	Nguyễn Thị Đi	2014		K5+620-K5+630	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
	Kênh N4-21							
62	Nguyễn Văn Co	2014		K0+013-K0+163	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
63	Nguyễn Văn Thành	2014	K0+013-K0+063		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
64	Phan Thanh Hùng	2014	K0+120-K0+130		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
65	Nguyễn Văn Thành	2014		K0+130-K0+140	Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
66	Nguyễn Văn Long	2014	K0+130-K0+140		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
67	Lê Văn Đức	2014		K0+160-K0+220	Thạnh Đức	Gò Dầu	Hàng rào	
68	Nguyễn Thị Bé	2014		K0+220-K0+300	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
69	Huỳnh Thị Kim Rinh	2014		K0+300-K0+350	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
70	Phan Văn Hà	2014	K0+250-K0+300		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
71	Lê Văn Ngô	2014		K0+350-K0+520	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
72	Nguyễn Tấn Phát	2014	K0+300-K0+350		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
73	Lê Thị Tha	2014	K0+520-K0+620	K0+520-K0+620	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
74	Nguyễn Thị Bích	2014		K0+620-K0+670	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
75	Nguyễn Văn Lăng	2014	K0+470-K0+520		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
76	Nguyễn Thị Hòa	2014		K0+640-K0+700	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
77	Huỳnh Văn Phong	2014	K0+670-K0+700		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
78	Nguyễn Văn Tèo	2014	K0+700-K0+750		Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
79	Nguyễn Văn Dũng	2014		K0+700-K0+750	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
80	Nguyễn Văn Oanh	2014		K0+372	Thạnh Đức	Gò Dầu	Trồng cây	
VI	***XN Quản lý các trạm bơm điện***							
a	**Trạm bơm Long Thuận**							
	Kênh N3A							
1	Lê Minh Quang	2014	K1+033-K1+045		Long Thuận	Bến Cầu	Hàng rào	2013
2	Nguyễn Thị Hơ	2014		K1+025-K1+098	Long Thuận	Bến Cầu	Hàng rào	2014
3	Bành Văn Sol	2014		K1+804-K1+854	Long Thuận	Bến Cầu	Hàng rào	2003
4	Lê Văn Táp	2014	K1+675-K1+725	K1+675-K1+725	Long Thuận	Bến Cầu	Nhà, hàng rào	2006
5	Nguyễn Văn Ký	2014		K1+515-K1+525	Long Thuận	Bến Cầu	Trồng cây	2006
6	Lê Văn Đáp	2014		K1+600-K1+675	Long Thuận	Bến Cầu	Trồng cây	2014
7	Lê Văn Đà	2014		K1+725-K1+804	Long Thuận	Bến Cầu	Trồng cây	2014
8	Lê Minh Cang	2014	K1+725-K1+804		Long Thuận	Bến Cầu	Trồng cây	2014
9	Ngô Văn Phương	2014	K1+565-K1+595		Long Thuận	Bến Cầu	Trồng cây	2014
10	Phạm Văn Ích	2014	K1+525-K1+535		Long Thuận	Bến Cầu	Trồng cây	2014
11	Nguyễn Văn Tận	2014		K1+500-K1+515	Long Thuận	Bến Cầu	Trồng cây	2014
12	Ngô Thị Gất	2014	K1+595-K1+625		Long Thuận	Bến Cầu	Trồng cây	2014
13	Lê Thị Đẳng	2014		K1+645-K1+675	Long Thuận	Bến Cầu	Trồng cây	2014
14	Ngô Thị Gất	2014		K1+535-K1+565	Long Thuận	Bến Cầu	Trồng cây	2014

Ghi chú:

- Trường hợp cấp trước khi có Quyết định số 351/QĐ-CT: 19 trường hợp (Hòa Thành 7, Trảng Bàng 11 và Bến Cầu 01)
- Trường hợp cấp sau khi có Quyết định số 351/QĐ-CT: 41 trường hợp (Tân Biên 7, Hòa Thành 9, Trảng Bàng 12 và Bến Cầu 13)
- Trường hợp không xác định được thời gian cấp: 128 trường hợp (Gò Dầu 80, Trảng Bàng 45, Tân Biên 03)